

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ AYUN PA  
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 29/9/2020  
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUN PA - TỈNH GIA LAI

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Toàn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đức Thại.

Ông Nguyễn Lâm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Tăng Thị Bích Liên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã AyunPa, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Ngọc Ánh -Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2020/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 8 năm 2020, về tranh chấp: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10 /2020/QĐXX-ST, ngày 08 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Bùi Thị V**, sinh năm 1977

Địa chỉ: Số 65 P, phường S, thị xã A, tỉnh G. Có mặt.

Bị đơn: **Anh Phạm Ái Q**, sinh năm 1975

Địa chỉ: Lô 1 khu dân cư B, tổ 5, phường S, thị xã A, tỉnh G. Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai dù đã được triệu tập hợp lệ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong Đơn khởi kiện, bản tự khai ngày lập ngày 10/8/2020 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Bùi Thị V trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Ái Q tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 24/10/2003 tại Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện A, tỉnh G ( Nay là thị xã A, tỉnh G). Sau khi kết hôn chị và anh Q chung sống không hạnh phúc. Vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn hay cãi vã lẫn nhau. Nguyên nhân do anh Q hay uống rượu, bê tha. Mấy năm đầu sau kết hôn, anh Q có uống rượu

nhưng còn đi làm có tiền để nuôi con nhưng từ khi làm thuốc lá bị thua lỗ anh Q không còn lo làm ăn mà ngày càng rượu nhiều hơn, đánh đập cả vợ và con. Hiện tại chị và anh Q đã ly thân. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống không hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên là Phạm Duy B, sinh ngày 15 tháng 8 năm 2004, Phạm Quỳnh M, sinh ngày 18 tháng 9 năm 2008 và Phạm Duy L, sinh ngày 07 tháng 6 năm 2015. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi 03 con chung và yêu cầu anh Q cấp dưỡng hàng tháng là 800.000đ/1con/1tháng.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng có nợ số tiền 157.000.000 đồng của bà Trần Thị Cúc, trú tại: Buôn B, xã Ia B, huyện I, tỉnh G. Bà C đã khởi kiện đòi nợ và Toà án thị xã A đã giải quyết xong vụ kiện đòi nợ. Bà C từ chối không tham gia giải quyết vụ án này, vì vợ chồng chị cũng chưa giải quyết việc chia tài sản chung.

*Đối với bị đơn anh Phạm ái Q:* Anh Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và nhiều văn bản tố tụng khác nhưng đều vắng mặt tại các phiên hòa giải và không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì khác cho Tòa án.

#### ***Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa***

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong việc giải quyết vụ án là đúng pháp luật. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đại diện viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân gia đình 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

*Về quan hệ hôn nhân:* Giải quyết cho chị Bùi Thị V được ly hôn với anh Phạm Ái Q.

*Về con chung:* Giao cho chị Bùi Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con chung tên là Phạm Duy B, sinh ngày 15 tháng 8 năm 2004, Phạm Quỳnh M, sinh ngày 18 tháng 9 năm 2008 và Phạm Duy B, sinh ngày 07 tháng 6 năm 2015. Buộc anh Q cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho chị V với mức 500.000 đồng/con.

*Về án phí:* Chị Bùi Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật. Anh Q phải chịu 300.000 đồng án phí đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

**XÉT THẤY:**

### **[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:**

Chị Bùi Thị V yêu cầu Tòa giải quyết việc ly hôn, nuôi con chung giữa chị và anh Phạm Ái Q. Đây là quan hệ pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Q là bị đơn trong vụ kiện có nơi đăng ký nhân khẩu và sinh sống tại: Lô 1 khu dân cư Bình Hòa, tổ 5, phường S, thị xã A, tỉnh G. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh G có thẩm quyền giải quyết vụ án.

### **[2] Về quan hệ hôn nhân:**

Quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị V và anh Phạm Ái Q là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Hai người tìm hiểu tự nguyện đăng ký kết hôn có đăng ký kết hôn ngày 24/10/2003 tại Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện A, tỉnh G ( Nay là thị xã A, tỉnh G). Cuộc sống chung của vợ chồng Chị V, anh Q không hạnh phúc. Mâu thuẫn giữa hai bên đã xảy ra nhiều năm. Nguyên nhân do anh Q uống rượu nhiều và bê tha. Anh Q đã có hành vi bạo lực với chị V nhiều năm.

Khi giải quyết vụ án, anh Q đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để hòa giải đoàn tụ nhưng anh Q không hợp tác, không chấp hành việc triệu tập. Điều đó chứng tỏ anh Q không quan tâm đến cuộc sống chung của vợ chồng, không có ý thức hàn gắn mâu thuẫn giữa vợ chồng để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, nuôi dạy các con cho tốt.

Xét thấy yêu cầu ly hôn của chị V là có căn cứ vì mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V đối với anh Q.

### **[3] Về việc nuôi con chung:**

Xét nguyện vọng nuôi con của chị V và nguyện vọng của các con chung Phạm Duy B, Phạm Quỳnh M và Phạm Duy L cũng muốn ở với mẹ nếu cha mẹ ly hôn. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của các con chung, căn cứ điều 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con chung.

[4] Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị V là hợp lý, xuất phát từ quyền và lợi ích của các con và phù hợp với điều kiện về việc làm và thu nhập của anh Q nên căn cứ các Điều 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị V, buộc anh Q phải cấp dưỡng nuôi 03 con chung hàng tháng cho chị V với mức 800.000 đồng/1con/1tháng. Tổng cộng là 2.400.000 đồng/tháng.

### **[5] Về tài sản và công nợ chung:**

Các đương sự không yêu cầu giải quyết chia tài sản chung. Đối với khoản nợ của bà Trần Thị C, trú tại: Buôn B, xã Ia B, huyện I, tỉnh G. Bà C đã khởi kiện đòi nợ và Tòa án thị xã A đã giải quyết xong vụ kiện đòi nợ. Bà C từ chối không tham

gia tố tụng để giải quyết khoản nợ trong vụ án này, vì vợ chồng chị V cũng chưa giải quyết việc chia tài sản chung nên HĐXX không xem xét.

**[6] Về án phí:** Chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật. Anh Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; 39, 227, 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự ; Điều 24, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**Tuyên xử:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị V.

*1. Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho Bùi Thị V ly hôn với anh Phạm Ái Q.

*2. Về con chung* Giao cho chị Bùi Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con chung là Phạm Duy B, sinh ngày 15 tháng 8 năm 2004, Phạm Quỳnh M, sinh ngày 18 tháng 9 năm 2008, Phạm Duy L, sinh ngày 07 tháng 6 năm 2015.

*3. Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Buộc anh Phạm Ái Q cấp dưỡng nuôi 03 con chung cho chị V hàng tháng với mức 800.000 đồng/1con/1 tháng. Tổng cộng **2.400.000 đồng/tháng**.

Thời gian trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị V và cấp dưỡng nuôi con của anh Q tính từ ngày 29/9/2020 cho đến khi các con chung thành niên đủ 18 tuổi, hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết có thể áp dụng mức cấp dưỡng nuôi con và thay đổi người trực tiếp nuôi con.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi thi hành xong. Hàng tháng, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự*

*4. Về án phí:* Chị Bùi Thị V phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai, theo Biên lai thu

tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0000564 ngày 07/8/2020. Buộc anh Q phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

4. *Quyền kháng cáo:* Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/9/2020 chị V có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để xét xử phúc thẩm. Anh Q vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn nói trên kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- VKSND thị xã Ayun Pa;
- Chi cục THA DS thị xã Ayun Pa;
- Các đương sự;
- UBND xã (nơi ĐKKH);
- Lưu HSVA, VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Toàn**

